BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
MỞ TẠI: HỌC VIỆN TƯ PHÁP
Đợt 1- Ngày học: 19, 20/02/2020. Ngày thi: 21/02/2020

(Kèm theo Quyết định số …...../QĐ-ĐHLHN ngày…....tháng…....năm 2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
1	20CC0101	Nguyễn Cao	Bắc	03-03-1982	Nam	Cao Bằng	Tày	9	8.5	Đạt	0001-CC01-2020	
2	20CC0102	Hoàng Anh	Chiến	07-01-1975	Nam	Thái Bình	Kinh	9	7.5	Đạt	0002-CC01-2020	
3	20CC0104	Khúc Thành	Dũng	10-07-1975	Nam	Hà Nội	Kinh	9.5	7	Đạt	0003-CC01-2020	
4	20CC0105	Hà Văn	Dương	21-07-1978	Nam	Thái Bình	Kinh	9.5	8.5	Đạt	0004-CC01-2020	
5	20CC0106	Lê Đăng	Đào	28-06-1970	Nam	Bắc Ninh	Kinh	9	8	Đạt	0005-CC01-2020	
6	20CC0107	Nguyễn Hữu	Đăng	09-07-1978	Nam	Bắc Ninh	Kinh	9	8.5	Đạt	0006-CC01-2020	
7	20CC0108	Trịnh Thị Hương	Giang	08-02-1980	Nữ	Hà Nội	Kinh	9.5	9	Đạt	0007-CC01-2020	
8	20CC0109	Đặng Thị	Hà	25-10-1980	Nữ	Hà Nam	Kinh	8	9	Đạt	0008-CC01-2020	
9	20CC0110	Nguyễn Thị Minh	Hà	27-06-1978	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	8	Đạt	0009-CC01-2020	
10	20CC0111	Trịnh Thị	Hà	30-10-1982	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	8.5	8.5	Đạt	0010-CC01-2020	
11	20CC0112	Đào Đức	Hải	24-12-1974	Nam	Hải Dương	Kinh	10	8	Đạt	0011-CC01-2020	
12	20CC0113	Vũ Thu	Hằng	19-09-1983	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	8.5	Đạt	0012-CC01-2020	
13	20CC0114	Vũ Thị Thu	Hiền	12-10-1975	Nữ	Hà Nội	Kinh	10	9	Đạt	0013-CC01-2020	
14	20CC0116	Lê Xuân	Huế	21-04-1975	Nam	Hà Nội	Kinh	8	7.5	Đạt	0014-CC01-2020	
15	20CC0117	Nguyễn Văn	Hùng	21-08-1976	Nam	Bắc Ninh	Kinh	9	5	Đạt	0015-CC01-2020	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
16	20CC0118	Nguyễn Hoa	Huyền	30-06-1982	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	7	Đạt	0016-CC01-2020	
17	20CC0119	Phạm Quốc	Hưng	05-10-1978	Nam	Hà Nội	Kinh	9	7.5	Đạt	0017-CC01-2020	
18	20CC0120	Nguyễn Thị Thanh	Hương	02-08-1976	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	9	7	Đạt	0018-CC01-2020	
19	20CC0123	Nguyễn Thắng	Lợi	12-12-1973	Nam	Hải Phòng	Kinh	7.5	5.5	Đạt	0019-CC01-2020	
20	20CC0125	Vũ Thị Thanh	Mai	07-07-1971	Nữ	Hà Nội	Kinh	8.5	9.5	Đạt	0020-CC01-2020	
21	20CC0126	Nguyễn Thị Việt	Nga	04-06-1972	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7.5	8	Đạt	0021-CC01-2020	
22	20CC0127	Hồ Lê	Quân	14-03-1979	Nam	Hà Nội	Kinh	9.5	9	Đạt	0022-CC01-2020	
23	20CC0128	Nguyễn Anh	Tài	05-03-1974	Nam	Thanh Hóa	Kinh	9	9	Đạt	0023-CC01-2020	
24	20CC0129	Nguyễn Thanh	Tâm	15-09-1975	Nữ	Đà Nẵng	Kinh	9	9	Đạt	0024-CC01-2020	
25	20CC0130	Nguyễn Anh	Tuấn	18-02-1971	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	9.5	7.5	Đạt	0025-CC01-2020	
26	20CC0131	Nguyễn Đăng	Thắng	06-05-1968	Nam	Bắc Ninh	Kinh	9	6	Đạt	0026-CC01-2020	
27	20CC0132	Bùi Thị	Thủy	09-12-1977	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	9	8.5	Đạt	0027-CC01-2020	
28	20CC0133	Trần Xuân	Thủy	18-05-1982	Nam	Nam Định	Kinh	10	9.5	Đạt	0028-CC01-2020	
29	20CC0134	Hoàng Thị	Thư	17-09-1979	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	9.5	Đạt	0029-CC01-2020	
30	20CC0135	Lê Đức	Trung	03-06-1988	Nam	Hà Nội	Kinh	9.5	8.5	Đạt	0030-CC01-2020	
31	20CC0136	Bùi Thị Thúy	Vinh	14-11-1983	Nữ	Thái Bình	Kinh	9.5	9	Đạt	0031-CC01-2020	
32	20CC0137	Lê Thị Kim	Dung	01-01-1990	Nữ	Hà Nội	Kinh	8.5	6	Đạt	0032-CC01-2020	
33	20CC0138	Nguyễn Kim	Ngọc	17-06-1991	Nữ	Hà Nội	Kinh	8	9.5	Đạt	0033-CC01-2020	
34	20CC0139	Phan Thị	Phương	09-09-1981	Nữ	Nghệ An	Kinh	8	9.5	Đạt	0034-CC01-2020	
35	20CC0140	Đồng Thị Kim	Thoa	30-08-1975	Nữ	Thái Bình	Kinh	9	8	Đạt	0035-CC01-2020	
36	20CC0141	Kim Long	Biên	15-04-1975	Nam	Nam Định	Kinh	9.5	9.5	Đạt	0036-CC01-2020	
37	20CC0142	Nguyễn Thị Minh	Huệ	17-12-1979	Nữ	Thái Bình	Kinh	7	9	Đạt	0037-CC01-2020	
38	20CC0143	Phạm Thị Kỷ	Niệm	29-09-1975	Nữ	Hà Nội	Kinh	8	9.5	Đạt	0038-CC01-2020	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
39	20CC0144	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	21-05-1979	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	9.5	Đạt	0039-CC01-2020	
40	20CC0145	Lê Đức	Thọ	24-12-1965	Nam	Thái Bình	Kinh	8.5	7	Đạt	0040-CC01-2020	
41	20CC0146	Lê Đức	Tuấn	26-11-1978	Nam	Thái Bình	Kinh	9	8	Đạt	0041-CC01-2020	
42	20CC0147	Đỗ Hoàng	Tùng	28-09-1988	Nam	Hà Nội	Kinh	9.5	9.5	Đạt	0042-CC01-2020	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Quang Huy